

Bản án số: 34/2022/HS-PT

Ngày 08-7-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tuệ

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Vi Đức Trí

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:***  
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 42/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Y do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 28-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** Nguyễn Thị Y, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1992 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm D, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện nay: Khối phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị T; chồng Lê Văn A và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo; 14 bị hại; 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H là người nghiện chất ma túy, để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9 năm 2021 đến giữa tháng 11 năm

2021, Nguyễn Minh H đã thực hiện hành vi trộm cắp 31 mô tơ điện (theo kết quả định giá là 103.674.000 đồng) trên địa bàn huyện B và huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó Nguyễn Minh H mang đến bán cho Nguyễn Thị Y làm nghề thu mua sắt vụn, tổng cộng 17 cái mô tô, cụ thể:

Ngày 02/9/2021, Nguyễn Thị Y mua 01 (một) chiếc mô tơ công suất 7,5kw do Nguyễn Minh H trộm cắp được của Lương Văn D với giá khoảng 700.000 đồng.

Ngày 07/10/2021, Nguyễn Thị Y mua 02 (hai) chiếc mô tơ trong đó 01 (một) chiếc công suất 7,5kw, 01 (một) chiếc 2,2kw do Nguyễn Minh H trộm cắp được của anh Hoàng Văn L với giá hơn 1.000.000 đồng.

Ngày 22/10/2021, Nguyễn Thị Y mua 01 (một) chiếc mô tơ công suất 7,0kw do Nguyễn Minh H trộm cắp được của anh Bùi Văn D với giá hơn 800.000 đồng.

Ngày 04/11/2021, Nguyễn Thị Y mua 05 (năm) chiếc mô tơ của Nguyễn Minh H trộm cắp được trong đó của Công ty cổ phần P là 03 (ba) chiếc trong đó có 02 (hai) chiếc công suất 7,5 kw, 01 (một) chiếc công suất 2,5kw, của Mỏ đá H là 02 (hai) chiếc mô tơ trong đó có 01 (một) chiếc công suất 7,5kw, 01 (một) chiếc công suất 1,1 kw.

Ngày 07 – 08, 10/11/2021, Nguyễn Thị Y mua 07 (bảy) chiếc mô tơ do Nguyễn Minh H trộm cắp được của Hoàng Văn V với giá khoảng 3.400.000 đồng.

Ngày 09/11/2021, Nguyễn Thị Y mua 01 (một) chiếc mô tơ công suất 7,5 kw do Nguyễn Minh H trộm cắp được của Nguyễn Văn L với giá hơn 1.000.000 đồng.

Số tiền mà Nguyễn Thị Y trả cho Nguyễn Minh H những lần bán mô tơ là theo giá sắt vụn, tùy từng thời điểm 19.000đ (mười chín nghìn đồng)/1kg, có thời điểm 17.000đ (mười bảy nghìn đồng)/1kg; tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Thị Y mua mô tơ với Nguyễn Minh H là 78.162.457 đồng. Số mô tơ trên sau khi mua Nguyễn Thị Y đem ra phá 13 chiếc phân loại sắt, đồng để bán kiếm lời. Quá trình điều tra Y giao nộp 04 (bốn) chiếc mô tơ còn nguyên chưa phá và một số vỏ, lõi, nắp mô tơ chưa bán được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B. Số tiền thu lợi từ bán sắt, đồng phá ra từ mô tơ Y thu được là 420.000 đồng (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 28-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 01 năm tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt của 01 bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Thị Y kháng cáo xin giảm hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Y rút một phần nội dung kháng cáo, bị cáo không kháng cáo xin giảm hình phạt tù, bị cáo chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Thị Y về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp 01 Chứng nhận ông Đỗ Văn P đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, 01 Huy chương kháng chiến hạng Nhất của bà Ngô Thị T, 01 Huân chương kháng chiến hạng Ba của ông Lê Văn B, 01 đơn xin xác nhận quan hệ ông cháu, 04 Quyết định về việc thực hiện trợ cấp đối với ông Lê Văn H, 03 Biên lai thể hiện bị cáo đã nộp tiền án phí dân sự, tiền bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại và số tiền bị truy thu do phạm tội mà có. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo quy định tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 24 tháng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Y thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, có căn cứ xác định: Nguyễn Thị Y làm nghề thu mua phế liệu, trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2021, Nguyễn Minh H đã bán cho Nguyễn Thị Y 17 chiếc mô tơ (Nguyễn Thị Y biết rõ số mô tơ này do trộm cắp mà có), có tổng giá trị tài sản là 78.162.457 đồng, thu lời bất chính 420.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Y về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại vào khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể: Bị cáo phạm tội nhiều lần; bị cáo đã bồi

thường cho Lương Văn D và ông Bùi Văn D mỗi người 5.000.000 đồng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại trong vụ án Trộm cắp tài sản. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo với mức án 01 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ gồm có: Các giấy tờ chứng nhận ông Đỗ Văn P (Đỗ Quang P) đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba (là ông ngoại của bị cáo), 01 Huy chương kháng chiến hạng Nhất của bà Ngô Thị T (là bà ngoại của bị cáo) 01 Huân chương kháng chiến hạng Ba của ông Lê Văn B (là ông nội của bị cáo), các Quyết định về việc thực hiện trợ cấp đối với ông Lê Văn H (là bố chồng của bị cáo); 03 Biên lai thu tiền nộp tại Chi cục T huyện B thể hiện bị cáo đã nộp 961.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, 420.000 đồng tiền truy thu tiền thu lợi bất chính và bị cáo đã nộp bổ sung toàn bộ số tiền bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại trong vụ án Trộm cắp tài sản là 9.221.874 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét thấy, mặc dù bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều là tội ít nghiêm trọng; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, ngoài việc phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và thể hiện đường lối xét xử khoan hồng đối với phụ nữ, với người phạm tội biết ăn năn hối cải, tích cực bồi thường xong toàn bộ thiệt hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi 02 con nhỏ. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Theo quyết định của Bản án sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Thị Y phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại là 19.221.874 đồng, trong đó bị cáo đã nộp tạm ứng trước 10.000.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Y tiếp tục nộp bổ sung số tiền 9.221.874 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã nộp đầy đủ số tiền phải bồi thường cho các bị hại trong vụ án Trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 19.221.874 đồng.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Y; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 28-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Thị Y, cụ thể như sau: Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 08-7-2022.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Y cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị Y đã thi hành xong khoản tiền bồi thường cho các bị hại trong vụ án Trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 19.221.874 đồng, trong đó: Bị cáo Nguyễn Thị Y đã nộp khoản tiền 10.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0005780 ngày 20-4-2022 và 9.221.874 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0005821 ngày 07-6-2022 của Chi cục T huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

3. Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị Y đã nộp đủ số tiền bị truy thu là 420.000 đồng tại Biên lai thu tiền nộp NSNN số AA/2021/0003307 ngày 07-6-2022 của Chi cục T huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về án phí:

4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị Y đã nộp 961.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0007878 ngày 07-6-2022 của Chi cục T huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

4.2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Toà án. Bị cáo Nguyễn Thị Y không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- CCT h. B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- .....
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tuệ**